TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HSST
Ngày 23/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Chí Nhân**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Ngô Văn Bình**;

Bà **Lê Thị Cẩm Dung**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoàng Thu Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Đông Hải** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 22/2018/TLST-HS, ngày 28 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành Tr (Tr Ruồi), sinh năm 1984 tại tỉnh Bến Tre;

Đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp A, xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Không;

Trình độ học vấn: 9/12;

Con ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1957(chết) và bà Phan Thị L, sinh năm 1959;

Vợ: Trương Thị H, sinh năm 1984(đã ly hôn); có một con sinh năm 2013.

Tiền án: Có một tiền án. Ngày 09/12/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 02(Hai) năm 06(Sáu) tháng tù về tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự; chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2016.

Tiền sự: Có một tiền sự. Ngày 19/4/2017, bị Công an xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số: 18/QĐ-XPHC, chưa chấp hành nộp phạt.

Bị bắt tạm giam ngày 18/10/2018 theo Lệnh số: 11 ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Anh Th, sinh năm 1985 tại tỉnh Bến Tre.

Đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp Đ, xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 10/12;

Nghề nghiệp: Không;

Con ông Phạm Văn Ch, sinh năm 1963 và bà Trần Thị Kim V, sinh năm 1968;

Vợ: Trần Thu H, sinh năm 1991(đã ly hôn); có một con sinh năm 2011.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có một tiền sự. Ngày 06/10/2016, bị Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số: 162/QĐ-UBND, chấp hành xong Quyết định ngày 06/01/2017.

Bị bắt tạm giam ngày 18/10/2018 theo Lệnh số: 10 ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Các bị hại:

1/- Phan Văn Th, sinh năm 1973;

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 11/10/2018.

2/- Nguyễn Văn S, sinh năm 1958;

Địa chỉ: ấp T, thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 09/10/2018.

3/- Lương Mười H, sinh năm 1981;

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 20 tháng 8 năm 2017, trong lúc chơi game bắn cá tại nhà ông Trịnh Minh Q ở khu phố 3, thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam, Phạm Anh Th rủ Nguyễn Thành Tr đi trộm cắp cây Mai vàng bán lấy tiền tiêu xài, Tr đồng ý. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Th điều khiển xe Cup 50, không nhớ biển số chở Tr đi tìm Mai vàng để lấy trộm. Khi cả hai đi ngang nhà anh Phan Văn Th ở ấp H, xã T, huyện Mỏ Cày Nam quan sát phát hiện bên trong hàng rào có nhiều cây kiểng Mai vàng trồng trong chậu, Th đậu xe ở ngoài cảnh giới còn Tr leo qua rào đột nhập vào trong sân dùng tay nhổ lần lượt 04 gốc Mai vàng chuyền ra bên ngoài cho Th. Sau đó Th và Tr đem bốn gốc Mai vàng trộm được về bãi đất trống gần nhà ông Trịnh Minh Q cất giấu. Đến sáng ngày 21/8/2017, Tr đem hai cây Mai vàng mình cất giấu về nhà trồng, còn hai cây Mai vàng Th cất giấu bị mất một cây, một cây có dấu hiệu chết nên Th vứt bỏ không thu hồi được.

Vật chứng thu giữ gồm:

Nguyễn Thành Tr giao nộp hai cây Mai vàng có đặc điểm: Một cây Mai vàng có đường kính gốc 03cm, cao 40cm, thân cây uốn cong, trên cây có hai nhánh nhỏ;

một cây Mai vàng có đường kính gốc 10cm, cao 50cm, thân cây thẳng, trên cây có nhiều nhánh nhỏ.

Theo hồ sơ định giá tài sản số: 43, ngày 29/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỏ Cày Nam xác định bốn cây Mai vàng của bị hại Phan Văn Th có giá trị là 4.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ ngày 31/8/2017, trong lúc chơi game bắn cá thì Th rủ Tr đi trộm kiểng bán lấy tiền tiêu xài, Tr đồng ý. Sau đó Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Nouvo màu đỏ, biển kiểm soát: 71S2 – 8720 của Tr đi trên Quốc lộ 60 hướng từ thị trấn M đi thành phố Bến Tre. Khi cả hai đi ngang nhà ông Nguyễn Văn S ở ấp T, thị trấn M thì phát hiện bên trong sân nhà có nhiều cây kiểng Mai vàng và Kim Quýt nên Th dừng xe lại, Tr ở bên ngoài chờ, Th leo qua hàng rào lưới B40 đột nhập vào trong sân lần lượt nhổ hai cây Kim Quýt chuyền ra bên ngoài cho Tr. Sau khi trộm được tài sản, Th và Tr vận chuyển hai cây Kim Quýt về bãi đất trống ở khu phố 3, thị trấn M cất giấu. Đến sáng ngày 31 tháng 8 năm 2017, hành vi của Th và Tr bị Công an thị trấn M phát hiện.

Vật chứng thu giữ: Hai cây kiểng Kim Quýt có đặc điểm: Một cây Kim Quýt đường kính gốc 10cm, cao 01m, thân có nhiều nhánh nhỏ; một cây Kim Quýt đường kính gốc 10cm, cao 1,2m, thân có nhiều nhánh nhỏ.

Tại hồ sơ định giá tài sản số: 35/QĐ-HĐĐG, ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỏ Cày Nam đã xác định: Hai cây kiểng Kim Quýt của ông Nguyễn Văn S có giá trị là 3.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Rạng sáng ngày 28/3/2018, Nguyễn Thành Tr một mình điều khiển xe đạp đi tìm tài sản để lấy trộm. Khi Tr đi ngang nhà anh Lương Mười H ở ấp A, xã A, huyện Mỏ Cày Nam thì phát hiện trong sân nhà có nhiều cây kiểng, Tr dựng xe đạp bên ngoài, lén lút đi bộ vào trong sân phát hiện có một cây Mai vàng có đường kính gốc 14,5cm, cao 01m, dáng đứng, thân có nhiều cành nhỏ được trồng ở cặp hông nhà. Tr lấy cây kéo dùng để cắt kiểng ở nhà anh Mười H cắt tỉa cành và dùng tay nhổ gốc Mai vàng rồi đem ra xe đạp tẩu thoát về hướng thị trấn M thì bị Công an xã A phát hiện mời làm việc.

Vật chứng thu giữ: Một cây Mai vàng cao 01m, đường kính gốc 14,5cm, dáng đứng, thân có nhiều nhánh nhỏ; một cây kéo bằng kim loại màu trắng đỏ, ký hiệu V7; một xe đạp Martin màu đen và một đèn pin màu xám hiệu Akasha.

Tại hồ sơ định giá tài sản số: 30/QĐ-HĐĐG, ngày 06 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng định gí tài sản huyện Mỏ Cày Nam xác định cây Mai vàng có giá trị 4.000.000 đồng và cây kéo có giá trị 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản của bị hại Lương Mười H là 4.050.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Thành Tr không đồng ý với kết quả định giá nêu trên nên có yêu cầu định giá lại tài sản.

Tại Bản kết luận định giá lại tài sản số: 30/KL-HĐĐG, ngày 06/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Bến Tre đã xác định cây Mai vàng của bị hại Lương Mười H có giá trị là 4.000.000 đồng và cây kéo của bị hại Lương Mười H có giá trị là 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Tr đã chiếm đoạt của bị hại Lương Mười H là 4.050.000 đồng.

Như vậy, bị cáo Phạm Anh Th đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 7.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Thành Tr đã thực hiện ba vụ trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 11.050.000 đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thành Tr và Phạm Anh Th còn khai nhận vào khoảng tháng 8 năm 2017, hai bị cáo còn thực hiện một vụ trộm cắp kiểng Mai vàng ở ngã tư Ch thuộc xã T, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre nhưng chưa xác định được người bị hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Mỏ Cày Bắc tách ra xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số: 23/CT-VKS, ngày 26/8/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam đã quyết định truy tố Nguyễn Thành Tr và Phạm Anh Th ra trước Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam để xét xử về tội: " ***Trộm cắp tài sản***" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Thành Tr(Tr Ruồi) và Phạm Anh Th giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản Cáo trạng đã nêu.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam khẳng định việc truy tố các bị cáo Nguyễn Thành Tr(Tr Ruồi) và Phạm Anh Th về tội: " ***Trộm cắp tài sản***" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015(được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành Tr(Tr Ruồi) và Phạm Anh Th phạm tội: " ***Trộm cắp tài sản***". Áp dụng Khoản 1 Điều 173, các điểm h, s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52, các điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015(được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với cả hai bị cáo Nguyễn Thành Tr(Tr Ruồi) và Phạm Anh Th; áp dụng thêm Điểm h Khoản 1 Điều 52 và Khoản 1 Điều 53 đối với bị cáo Nguyễn Thành Tr(Tr Ruồi);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Tr(Tr Ruồi) từ một năm sáu tháng đến hai năm sáu tháng tù.

Xử phạt bị cáo Phạm Anh Th từ một năm đến một năm sáu tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo được tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 18 tháng 10 năm 2018.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc các bị hại Phan Văn Th, Nguyễn Văn S và Lương Mười H đã nhận lại tài sản bị các bị cáo chiếm đoạt và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy những vật không còn giá trị sử dụng, gồm:

Một cái đèn pin nhãn hiệu Akasha màu xám của bị cáo Nguyễn Thành Tr;

Một các kéo cắt kiểng bằng kim loại màu trắng đỏ, ký hiệu V7 của bị hại Lương Mười Hai;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành Tr một chiếc xe đạp nhãn hiệu Martin màu đen do không phải là phương tiện phạm tội.

Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Mỏ Cày Nam đã xử lý các vật chứng, trao trả các tài sản bị chiếm đoạt cho các bị hại Phan Văn Th, Nguyễn Văn S và Lương Mười H theo các Quyết định xử lý vật chứng và Biên bản trả lại tài sản là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Mỏ Cày Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thành Tr(Tr Ruồi) không đồng ý với kết quả định giá theo hồ sơ định giá số: 30/QĐ-HĐĐG, ngày 06 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỏ Cày Nam đối với một cây kiểng Mai vàng và một cây kéo của bị hại Lương Mười H nên có khiếu nại và yêu cầu định giá lại tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Mỏ Cày Nam quyết định trưng cầu Hội đồng định giá tài sản cấp trên định giá lại tài sản theo khiếu nại và yêu cầu của bị cáo Nguyễn Thành Tr là đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại trong tố tụng hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Thành Tr(Tr Ruồi) và Phạm Anh Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của chính các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với Bản kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Mỏ Cày Nam, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, phù hợp với lời khai của những người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Để có tiền tiêu xài, trong hai ngày 20 và 31 tháng 8 năm 2017, các bị cáo Nguyễn Thành Tr(Tr Ruồi) và Phạm Anh Th đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản của các bị hại Phan Văn Th và Nguyễn Văn S lần lượt ở ấp H, xã T và ấp T, thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Giá trị tài sản mà hai bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại Phan Văn Th và Nguyễn Văn S theo kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỏ Cày Nam là 7.000.000 đồng. Ngoài ra, ngày 28 tháng 3 năm 2018, bị cáo Nguyễn Thành Tr(Tr Ruồi) còn một mình thực hiện một vụ trộm cắp tài sản của bị hại Lương Mười H một cây kiểng Mai vàng và một cây kéo dùng để cắt kiểng có tổng giá trị theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Bến Tre là 4.050.000 đồng.

[3] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của những người bị hại do các bị cáo Nguyễn Thành Tr và Phạm Anh Th thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, được

quy định trong Luật hình sự, không những trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bản thân các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, sẽ bị xử lý mà vẫn cố ý thực hiện. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Nguyễn Thành Tr(Tr Ruồi) đã chiếm đoạt của những người bị hại là 11.050.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Phạm Anh Th đã chiếm đoạt của những người bị hại là 7.000.000 đồng nên các bị cáo đã phạm tội: " ***Trộm cắp tài sản***". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 73 Bộ luật hình sự năm 2015(được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam truy tố các bị cáo về tội danh và viện dẫn các điều, khoản luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Khi nghị án để quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu. Cụ thể là:

Đối với bị cáo Nguyễn Thành Tr(Tr Ruồi):

Về tiền án: Có một tiền án. Ngày 09/12/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 02(Hai) năm 06(Sáu) tháng tù về tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự; chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2016.

Về tiền sự: Có một tiền sự. Ngày 19/4/2017, bị Công an xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số: 18/QĐ-XPHC, chưa chấp hành nộp phạt.

Bị cáo Phạm Anh Th thì có một tiền sự. Ngày 06/10/2016, bị Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số: 162/QĐ-UBND, chấp hành xong Quyết định ngày 06/01/2017.

Tuy nhiên, các bị cáo lại không biết cải sửa bản thân trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục cố ý phạm tội với mức độ nghiêm trọng và liều lĩnh hơn, thực hiện tội phạm nhiều lần, ở nhiều địa phương khác nhau.

Đối với bị cáo Nguyễn Thành Tr(Tr Ruồi) đã có một tiền án về tội: " ***Tàng trữ trái phép chất ma túy***" , đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích lại cố ý phạm tội mới, cho nên lần phạm tội này của bị cáo bị xem là tái phạm theo quy định tại Khoản 1 Điều 53 của Bộ luật hình sự.

Qua đó cho thấy, bản thân các bị cáo là người khó giáo dục, cải tạo nên cần xử phạt nghiêm, cách ly các bị cáo với xã hội đời thường một thời gian nhất định mới đủ sức giáo dục, cải tạo các bị cáo biết tôn trọng pháp luật và quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn không lớn nên cần áp dụng các điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Bị cáo Phạm Anh Th tuy phạm tội lần đầu nhưng không thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bởi lẽ: Tuy các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm, là đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ, không có sự phân công nhiệm vụ và thỏa thuận ăn chia rõ ràng nhưng các bị cáo đều phạm tội từ 02 lần trở lên, trong đó bị cáo Phạm Anh Th đều là người rủ rê bị cáo Tr thực hiện tội phạm. Cho nên cần xem xét đến vai trò của bị cáo Th trong lượng hình để cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo bên cạnh việc xem xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận việc những người bị hại là các anh Phan Văn Th, Nguyễn Văn S và Lương Mười H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy những vật không còn giá trị sử dụng, gồm:

Một cái đèn pin nhãn hiệu Akasba màu xám của bị cáo Nguyễn Thành Tr;

Một các kéo cắt kiểng bằng kim loại màu trắng đỏ, ký hiệu V7 của bị hại Lương Mười Hai;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành Tr một chiếc xe đạp nhãn hiệu Martin màu đen do không phải là phương tiện phạm tội.

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày nam tạm giữ số tiền 730.000 đồng của bị cáo Phạm Anh Th để đảm bảo thi hành án.

Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Mỏ Cày Nam đã xử lý các vật chứng, trao trả các tài sản bị chiếm đoạt cho các bị hại Phan Văn Th, Nguyễn Văn S và Lương Mười H theo các Quyết định xử lý vật chứng và Biên bản trả lại tài sản là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về các biện pháp tư pháp: Xét thấy bị cáo Phạm Anh Th tuy có chiếm giữ hai cây Mai vàng sau khi trộm được của bị hại Phan Văn Th nhưng bị cáo không có thu lợi bất chính một khoản tiền nào, do một cây Mai bị chết và một cây Mai đã bị mất nên không buộc bị cáo Th phải giao nộp tiền thu lợi bất chính để tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hộ quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét thấy quan điểm và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thành Tr(Tr Ruồi) và Phạm Anh Th phạm tội: " ***Trộm cắp tài sản***".

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, các điểm h, s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52, các điều 17, 38 và 58 của Bộ luật hình sự năm 2015(được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với cả hai bị cáo Nguyễn Thành Tr(Tr Ruồi) và Phạm Anh Th; áp dụng thêm Điểm h Khoản 1 Điều 52 và Khoản 1 Điều 53 đối với bị cáo Nguyễn Thành Tr(Tr Ruồi);

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Tr(Tr Ruồi) 01(Một) năm 06(Sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 18 tháng 10 năm 2018.

3. Xử phạt bị cáo Phạm Anh Th 01(Một) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 18 tháng 10 năm 2018.

4. ***Về trách nhiệm dân sự***:

Ghi nhận việc những người bị hại là các anh Phan Văn Th, Nguyễn Văn S và Lương Mười H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường.

5. ***Về xử lý vật chứng***:

Áp áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy:

- Một cái đèn pin nhãn hiệu Akasha màu xám của bị cáo Nguyễn Thành Tr;
- Một các kéo cắt kiểng bằng kim loại màu trắng đỏ, ký hiệu V7 của bị hại Lương Mười Hai;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành Tr(Tr Ruồi) một chiếc xe đạp nhãn hiệu Martin màu đen.

6. ***Về án phí hình sự sơ thẩm***:

Bị cáo Nguyễn Thành Tr(Tr Ruồi) phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000(Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo Phạm Anh Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000(Hai trăm nghìn) đồng.

Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người bị hại có mặt có quyền làm đơn kháng cáo Bản án; những người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (2b);
- CA huyện Mỏ Cày Nam (3b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- Những người tham gia tố tụng (6b);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

Lê Chí Nhân